

Đề thi thử THPT Quốc gia năm 2019

Môn Văn

Trường THPT Ngô Quyền - Hải Phòng lần

1

ĐỀ THI THỬ LẦN I

(Đề thi gồm 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

" (1)Tôi năm nay 27 tuổi, là nữ, độc thân, trước nay đều tìm niềm vui từ công việc, học tập. Tôi tốt nghiệp một đại học có tiếng ở Hà Nội, ngành Kinh tế, có thể làm việc bằng tiếng Nhật. Hai năm đầu mới ra trường, tôi có công việc khá ổn định tại công ty sản xuất lớn. Tôi muốn phấn đấu nên đã tìm cơ hội mới. Tuy nhiên, mọi thứ không như tôi mong muốn.

(2)Ba năm trở lại đây, công việc có nhiều biến cố, tôi phải hai lần thay đổi công việc. Cho tới giờ tôi làm tại một văn phòng công ty nước ngoài, công việc nhàm chán, đồng nghiệp chỉ có một sếp và giám đốc kỹ thuật. Tôi đã làm được gần một năm, nhưng không hề yêu môi trường này. Tôi nhận thấy ở đây không có tương lai, không động lực phấn đấu.

(3)Tôi biết mình sẽ nghỉ trong thời gian tới nhưng quan trọng tôi không có định hướng gì cho tương lai, không rõ mình muốn làm gì tiếp. Năm năm với ba công ty, nghiệp vụ khác nhau và tôi không biết mình có nghề gì trong tay. Tôi rất bế tắc và đang nghĩ tới việc nghỉ việc, đi học thêm tiếng Anh.

(4)Tôi đã dành đủ tiền cho việc trang trải học tập trong vòng một năm nhưng vẫn đầy lo lắng, sợ hãi về tương lai, công việc sắp tới. Đặc biệt, nỗi lo sợ bắt đầu ở tuổi 28 và lại là nữ giới... Rất mong nhận được những chia sẻ, ý kiến tư vấn từ bạn đọc VnExpress. Cảm ơn mọi người nhiều!"

(Bùi Như Hà - <https://vnexpress.net>)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Trong đoạn văn (2), tác giả đã đưa ra những lí do nào khiến bản thân không còn động lực phấn đấu trong công việc?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn (3).

Câu 4. Anh/chị hãy đưa ra lời khuyên giúp tác giả thoát khỏi tâm trạng "lo lắng, sợ hãi về tương lai".

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm):

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về: Tuổi trẻ trước những cơ hội mới.

Câu 2(5,0 điểm)

Bàn về vẻ hình tượng Nhân dân trong đoạn trích Đất Nước (trích Trường ca Mặt đường khát vọng của Nguyễn Khoa Điềm), có ý kiến cho rằng vẻ đẹp nổi bật của hình tượng Nhân dân là sự bình dị, gần gũi, thân thiết. Lại có ý kiến nhấn mạnh: vẻ đẹp sâu xa của hình tượng này là sự lớn lao, cao cả, phi thường.

Từ cảm nhận của mình về đoạn trích sau, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên.

“... Em ơi em

Hãy nhìn rất xa
Vào bốn nghìn năm Đất Nước
Năm tháng nào cũng người người lớp lớp
Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta
Cần cù làm lụng
Khi có giặc người con trai ra trận
Người con gái trở về nuôi cái cùng con
Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh
Nhiều người đã trở thành anh hùng
Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ
Nhưng em biết không
Có biết bao người con gái, con trai
Trong bốn ngàn lớp người giống ta lứa tuổi
Họ đã sống và chết
Giản dị và bình tâm
Không ai nhớ mặt đặt tên
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước
Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại ...”

(Trích Đất Nước- Mặt đường khát vọng, Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh:..... **Số báo danh:**.....

ĐỀ THI THỬ LẦN I
(Đề thi gồm 01 trang)

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách đếm ý cho điểm. Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần linh hoạt trong quy trình chấm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

B. HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Đáp án		Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		3,0
Câu 1	Phương thức biểu đạt: Tự sự	0,5
Câu 2	- Lí do: công việc có nhiều biến cố ...; công việc hiện tại: nhàm chán, “ <i>đồng nghiệp chỉ có một sếp và giám đốc kỹ thuật</i> ”, “ <i>không hề yêu môi trường</i> ” làm việc này, “ <i>nhận thấy ở đây không có tương lai, không động lực phấn đấu</i> ”.	0,5
Câu 3	- Nêu tên và chỉ rõ 02 biện pháp tu từ trong đoạn văn: liệt kê, điệp từ	0,5
	- Hiệu quả: Nhấn mạnh, làm rõ, cụ thể hơn tâm trạng “ <i>lo lắng</i> ”, “ <i>hoang mang</i> ”, “ <i>bé tắc</i> ” của tác giả khi nhận thức rõ tình cảnh hiện tại của bản thân: không có định hướng gì cho tương lai, không rõ mình muốn làm gì, không biết mình có nghề gì trong tay; và đang cố gắng thay đổi tình cảnh này.	0,5
Câu 4	Học sinh có thể tự do trình bày ý kiến của bản thân. Song, cần đảm bảo suy nghĩ đúng đắn, diễn đạt hợp lí. Giáo viên linh hoạt cho điểm.	1,0
PHẦN 2. LÀM VĂN		
Câu 1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về: Tuổi trẻ trước những cơ hội mới.	2,0
	a) <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận</i> Trình bày đầy đủ các phần Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn. Phần Mở đoạn biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân đoạn biết triển khai liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết đoạn chốt lại được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.	0,25
	b) <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> : Tuổi trẻ trước những cơ hội mới.	0,25
	c) <i>Chia vấn đề cần nghị luận thành các ý phù hợp; các ý được triển khai theo trình tự hợp lí có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các ý (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động</i> Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ những ý cơ bản sau:	1,0

	<p>- “<i>Tuổi trẻ</i>” là tuổi đẹp nhất trong cuộc đời mỗi người, đó là tuổi của những khát vọng, đam mê, sáng tạo, lối tư duy mở, có sự ham học hỏi nên nó sẽ là một mốc thời gian để bạn tạo ra cơ hội, nắm bắt cơ hội và hiện thực hoá nó.</p> <p>- “<i>Cơ hội</i>” là một hoàn cảnh hoặc điều kiện đặc biệt mà ta có được, nếu nắm bắt được cơ hội làm thì cuộc sống của chúng ta sẽ thay đổi theo chiều hướng tích cực.</p> <p>-> “<i>Tuổi trẻ trước những cơ hội mới</i>” – tuổi trẻ cần nhạy bén để nhìn nhận, chủ động nắm bắt và hiện thực hoá những cơ hội mới.</p> <p>- Tuổi trẻ luôn khao khát thành công, khẳng định bản thân, muốn thử thách mình với những điều mới mẻ,... vì thế đứng trước những cơ hội mới chính là một lần bạn đang thách thức giới hạn của bản thân. Đó là cách bạn trưởng thành, mạnh mẽ và tự tin hơn, tôi luyện mình trở nên nghị lực hơn – yếu tố không thể thiếu của người thành công.</p> <p>- Nếu không nhạy bén trước những cơ hội mới, ta sẽ phải hối hận, tiếc nuối vì đã lãng phí tuổi trẻ và đặc biệt là đánh mất những cơ hội để có được sự thành công.</p> <p>- Khi đứng trước những cơ hội mới, bạn cần phân tích, đánh giá, nhìn nhận, lựa chọn xem cơ hội đó có đáp ứng nguyện vọng, phù hợp với năng lực của mình hay không,...</p> <p>...</p>	
	<p><i>d) Sáng tạo</i></p> <p>Có nhiều cách diễn đạt độc đáo, hấp dẫn, thể hiện sự tìm tòi trong cách viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,25
	<p><i>e) Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p>	0,25
Câu 2	<p>Bản vẽ về hình tượng Nhân dân trong đoạn trích Đất Nước (trích Trường ca Mặt đường khát vọng của Nguyễn Khoa Điềm), có ý kiến cho rằng vẻ đẹp nổi bật của hình tượng Nhân dân là sự bình dị, gần gũi, thân thiết. Lại có ý kiến nhấn mạnh: vẻ đẹp sâu xa của hình tượng này là sự lớn lao, cao cả, phi thường.</p> <p>Từ cảm nhận của mình về đoạn trích sau, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên.</p> <p>“... Em ơi em/ ...Có nội thù thì vùng lên đánh bại ...”</p>	5,0
	<p><i>a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết triển khai liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài chốt lại được vấn đề và thể hiện được nhận thức, cảm xúc của cá nhân.</p>	0,25
	<p><i>b) Xác định đúng vấn đề:</i> Bình luận các ý kiến bàn về hình tượng Nhân dân thông qua cảm nhận đoạn trích: “...Em ơi em /... Có nội thù thì vùng lên đánh bại ...”</p>	0,5
	<p><i>c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích,</i></p>	

	<p><i>chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ những ý cơ bản:</p>	
	<p><u>1. Vài nét về tác giả, tác phẩm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Khoa Điềm là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ thời chống Mĩ. Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp hài hòa giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người tri thức về đất nước, con người Việt Nam. - Đất Nước được trích từ phần đầu chương V của bản trường ca Mặt đường khát vọng của Nguyễn Khoa Điềm – bản trường ca được sáng tác tại chiến khu Trị - Thiên năm 1971. - Giới thiệu về hai ý kiến bàn về hình tượng Nhân dân qua cảm nhận về đoạn trích “ ...Em ơi em /... Có nội thù thì vùng lên đánh bại ...” 	0,5
	<p><u>2. Giải thích các ý kiến:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp nổi bật là vẻ đẹp gây ấn tượng mạnh, dễ nhận thấy, làm nên giá trị nổi bật cho đối tượng. Ý kiến thứ nhất khẳng định sự bình dị, gần gũi, thân thiết là vẻ đẹp nổi bật của hình tượng Nhân dân. - Vẻ đẹp sâu xa là vẻ đẹp ẩn chìm, đòi hỏi phải có tri thức sâu rộng và chiêm nghiệm công phu mới khám phá được; vẻ đẹp sâu xa làm nên giá trị về chiều sâu tư tưởng cho đối tượng. Ý kiến thứ 2 nhấn mạnh: sự lớn lao, cao cả, phi thường là vẻ đẹp sâu xa của hình tượng Nhân dân trong Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm. 	0,5
	<p><u>3. Cảm nhận về hình tượng Nhân dân trong đoạn trích “ ...Em ơi em /... Có nội thù thì vùng lên đánh bại ... ” và bình luận hai ý kiến.</u></p> <p>a. Cảm nhận về hình tượng Nhân dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp nổi bật của hình tượng Nhân dân trong đoạn trích “ ...Em ơi em /... Có nội thù thì vùng lên đánh bại ... ” là sự bình dị, gần gũi, thân thiết: <ul style="list-style-type: none"> + Nhân dân hiện diện qua những người cụ thể như “anh”, “em”, “những người con gái, con trai bằng tuổi chúng ta”,... Hiện thân cụ thể của Nhân dân còn là ở tình yêu đôi lứa giữa anh – em, tình cảm gia đình “Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói”, tình làng xóm “Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi”, tình cảm của thế hệ đi trước và thế hệ sau “Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái”, ... + Nhân dân hiện lên trong những phương diện đời sống bình dị, đời thường: “khi cần cù làm lụng”, “nuôi cái cùng con”, ... Những con người sống hay chết đều “Giản dị và bình tâm/ Không ai nhớ mặt đặt tên”... - Vẻ đẹp sâu xa của hình tượng Nhân dân trong đoạn trích “ ...Em ơi em /... Có nội thù thì vùng lên đánh bại ... ” là sự lớn lao, cao cả, phi thường: <ul style="list-style-type: none"> + Nhìn về quá khứ rất xa để thấy được năm tháng nào cũng tiếp nối những “người người lớp lớp” luôn vừa cần cù làm lụng vừa đánh giặc cứu nước, bất chấp hy sinh, gian khổ, bất chấp trước bạo lực của kẻ thù “Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm/ Có nội thù thì vùng lên đánh bại ...” + Họ gác lại những tình cảm riêng tư như tình yêu đôi lứa, tình cảm vợ chồng để đánh giặc cứu nước 	2,5

	<p>+ Họ là tập thể những người anh hùng, không phân chia già trẻ, đàn ông hay đàn bà “<i>Khi có giặc người con trai ra trận/ Người con gái trở về nuôi cái cùng con/ Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh</i>”</p> <p>+ Họ là những người anh hùng bình dị, vô danh, họ đã sống và chết một cách giản dị và bình tâm, không ai nhớ mặt đặt tên,</p> <p>+ Họ tạo nên, gìn giữ và truyền lại cho các thế hệ sau, mọi giá trị văn hóa, tinh thần và vật chất của đất nước như : hạt lúa, ngọn lửa, tiếng nói,...</p> <p>...</p> <p>-> Những suy nghĩ, phát hiện mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm trên nhiều bình diện về vai trò của Nhân dân trong việc làm nên lịch sử và truyền thống dựng nước và giữ nước; khẳng định một chân lí mang tính thời đại: “<i>Đất Nước của Nhân dân</i>”</p> <p>-> Nghệ thuật khắc định hình tượng:</p> <p>+ Cảm xúc thơ chân thành, tha thiết.</p> <p>+ Giọng điệu tâm tình, có sự hòa quyện giữa chất trữ tình và chính luận vừa thể hiện chiều sâu tư tưởng vừa thâm thúy mà sức lay động trái tim con người, đặc biệt là tinh thần của thế hệ trẻ trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước đương thời.</p> <p>+ Hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc, vừa gần gũi quen thuộc vừa mang tính khái quát</p> <p>+ Thể thơ tự do, các biện pháp tu từ được sử dụng một cách linh hoạt.</p> <p>...</p> <p>b. Bình luận:</p> <p>- Mỗi ý kiến đều có tính khái quát, sâu sắc, nhấn mạnh một vẻ đẹp khác nhau của hình tượng Nhân dân. Nếu ý kiến thứ nhất khẳng định vẻ đẹp nổi bật của hình tượng Nhân dân là sự bình dị, gần gũi, thân thiết thì ý kiến thứ hai nhấn mạnh vẻ đẹp sâu xa của hình tượng này là sự lớn lao, cao cả, phi thường.</p> <p>- Hai ý kiến tuy khác nhau nhưng không đối lập mà bổ sung cho nhau, hợp thành sự nhìn nhận toàn diện, thống nhất và mới mẻ về vẻ đẹp của hình tượng Nhân dân trong đoạn trích.</p>	
	<p>d) <i>Sáng tạo</i></p> <p>Có nhiều cách diễn đạt độc đáo, hấp dẫn, thể hiện sự tìm tòi trong cách viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,5
	<p>e) <i>Chỉnh tá, dùng từ, đặt câu</i></p>	0,25

Trên đây chỉ là những gợi ý, đề nghị giáo viên căn cứ vào bài làm của học sinh để tự cân đối và linh hoạt cho điểm.

